



Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng

Dữ Kịch Tiểu Thuyết của Ngô Thế Vinh

CHƯƠNG IX SÔNG THIÊNG MÀ TẮT CẠN

*Ruộng đồng mặc sức chim bay
Nước sông lai láng cá bầy đua bơi
Ca Dao Nam Bộ*

Từ Ngọn Núi Thiêng 15 ngàn bộ trên cao nguyên Tây Tạng, từ đầu đó trong vùng trắng mênh mông của triền núi tuyết, con sông Mekong bắt đầu chảy róc rách khởi nguồn cho một con sông lớn của Châu Á, nhưng từ đây còn phải mất bao lâu nữa, trải qua bao nhiêu ghềnh thác, ngang qua bao nhiêu vùng khí hậu và dân cư để con sông xanh cuồng nộ ấy tới được Việt Nam mang tên Cửu Long ôm ấp vùng đất thiêng tỏa thành chín con rồng sáng trải dài ra tới bờ Biển Đông.

Mà Cửu Long Giang tên ấy có tự bao giờ ? Theo Gia Định Thông Chí là cuốn sách về lịch sử địa lý đất Gia Định hay là đất Nam Kỳ sau này thì tên ấy là do Trịnh Hoài Đức đặt. Tổ tiên ông gốc người Phúc Kiến bên Tàu di cư sang đất Trấn Biên (Biên Hòa) sinh năm 1765 cùng năm sanh với Nguyễn Du, đỗ đạt làm quan dưới cả hai triều Gia Long và Minh Mạng lên tới chức Hiệp Biện Đại Học Sĩ hiệu là Cẩn Trai. Ông cùng với Lê Quang Định và Lê Nhân Tĩnh đều là môn sinh của Võ Trường Toản, cả ba nổi danh thơ phú nên được người đương thời mệnh danh là Gia Định Tam Gia Thi. Ông mất năm 1825, năm năm sau ngày mất của Thi Hào Nguyễn Du. Ai cũng biết là hai con Sông Tiền Sông Hậu chỉ đổ ra tám cửa nhưng số chín mới là con số hên nên cửa Tranh Đề cũng được kể thêm vào cho dù chỉ là một thoát lưu phụ rất nhỏ. Cũng như Thất Sơn có nhiều hơn bảy ngọn núi nhưng số bảy được chọn vì cũng là một con số hên.

Nói tới Đồng Bằng Sông Cửu Long quê Điền, người ta nghĩ ngay tới lúa và lụt. Chung sống với lũ lụt thì có gì mới lạ đâu với những ai đã từng ở hai bên bờ những con sông ấy với chằng chịt những kinh và rạch. Rồi cứ hàng năm cùng với cơn lũ là tầng tầng lớp lớp phù sa tồ bồi thì ruộng đồng nào mà chẳng thêm phì nhiêu, lại thêm bao nhiêu là tôm cá. Chưa kể thêm cái lợi con lũ rửa phèn cho đất, rửa bớt chất độc Da Cam còn nằm sâu lắng đâu đó trong các khu rừng chết từ sau cuộc Chiến Tranh Việt Nam. Không biết đã bao lâu rồi nhưng Điền thì không bao giờ quên trận lụt lớn nhất năm đó khi Điền mới mười tuổi. Bấy giờ là khoảng giữa tháng Năm, nước quay kỳ nhất từ Thượng Nguồn đổ về thật đậm một màu đỏ như son. Màu đỏ không phải chỉ có phù sa, có năm còn trộn lẫn máu người ta nữa. Cha Điền nói vậy không giải thích gì thêm và chỉ sau này lớn lên Điền mới thật sự hiểu.

Với con nước ấy ai cũng biết sắp tới mùa lũ mà có lẽ lũ lụt lớn bởi thêm cái diềm bầy kiến vàng thì bỏ tổ tha trứng lên các ngọn cây cao và cả bầy ong muỗi từ núi bay về cũng làm tổ trên cao hơn mọi năm. Rất khác với con Sông Hồng dữ dằn, Sông Tiền Sông Hậu như từ bao giờ, do một phần lũ chảy ngược về Biển Hồ nên cho dù có lụt lớn thì con nước vẫn ổn định dâng lên từ từ tràn bờ rồi chảy ra chan hòa. Nhưng riêng năm ấy sao vẫn bất ngờ quá, trận lũ không những đã lớn hơn, dâng lên nhanh hơn lại còn sớm hơn mọi năm tới một tuần trăng khiến không có nhà nông nào trở tay cho kịp. Con nước cứ thế chảy phẳng phẳng về xuôi kéo theo những cành khô những giẻ lục bình man mác trở bông tím. Và cứ thế mỗi ngày mực nước dâng cao thêm hai ba tấc, ngay cả ruộng sạ với lúa mùa lúa nổi cũng không cách nào phóng ống kịp và đành chịu ngập. Nước ngập hết cả kinh rạch ruộng đồng, nước chảy mạnh tràn qua các lộ xe, không sao phân biệt được đâu là sông đâu là đồng. Con nước năm ấy sao lên cao quá, ở vào khu trũng nước dâng gần ngập tới nóc nhà, lại thêm cây lá bị sóng đánh te tua. Trên mái nhà lá hay tôn, ngói ngóp người và chó, cả thêm mấy con gà đứng cú rử, chỉ có mấy con vịt chịu nước thì lông cánh vẫn mượt mà. Điền và hai em cùng cúm rúm ngồi trên đó, trừ Bé Tư là con gái mắc cỡ thì mẹ cho mặc quần, còn hai thằng con trai thì ở trường luôn cho khỏi bị quần áo ướt. Bầu trời thấp xuống, lúc nào cũng sầm sầm như sũng nước, mãi tới giữa trưa mới thêm được chút nắng ấm, nhưng phía dưới vẫn là con nước dâng cao lạnh lẽo bao la, chẳng còn bóng dáng đâu là ruộng lúa vàng, chỉ còn lấm tấm trên mặt nước là những bông điên điển mới trở một màu vàng tươi nhấp nhô trên những gợn sóng.

Điền theo cha từ sáng sớm xuống xuống đi hái bông điền điền rồi đi vớt mớ cá linh.

*Lục bình bông tím
Điền điền bông vàng
Điền điền mọc ở đất làng
Lục bình trôi nổi...
như thường hát rong*

Cây điền điền người Khmer gọi là Srock Snor thân cỏ mọc khắp các mé rạch bờ sông, bông màu vàng hái sớm mà trộn gỏi tôm càng thì hết sảy, đem nấu canh cũng rất ngon. Nếu hái trễ khi nắng đã lên cao, ăn không còn ngon nữa mà có vị đắng.

Quên hết cả mưa lụt và gió lạnh, Điền thích thú với những con cá trắng nhỏ ánh bạc vùng vẫy trong lưới. Mùa mưa ăn cá trắng, mùa nắng ăn cá đen. Chỉ mới hơn nửa buổi mà cha con đã vớt được cả mấy thùng thiếc cá; giữ chút để ăn và phần làm nước mắm còn bao nhiêu đem ra chợ bán. Gọi là chợ chứ chỉ có lơ thơ mấy cái sạp gỗ tre tạm rời rạc ra khúc lộ cao chưa ngập nước để phục vụ kiểu dã chiến. Có mấy gạ lúa đen do cha Điền hụp lặn dưới nước cắt mốt được trước đây ít hôm thì cha con ôm vác ra con lộ phơi. Cực thì có cực nhưng không than thở mà vẫn cứ kiên trì chịu đựng đã cứ như vậy từ hơn 300 năm nối tiếp các thế hệ những người lưu dân Thuận Quảng theo chân Chúa Nguyễn vào khai phá những vùng đồng lầy hoang vu với trên rừng muỗi kêu như sáo thổi, dưới nước đĩa lội như bánh canh và hai bên bờ là đầy những thần linh ma quỷ, lẫn cả rắn độc và cạp sấu. Tới đây thì ở lại đây, bao giờ bén rễ xanh dây thì về. Vụ lúa hè thu kỳ ấy kể như mất trắng tay, chưa kể tổn thất về nhân mạng mà đa số là con nít trong đó có thằng Sanh bạn học từ lớp năm kể như chí thân của Điền. Mất mát đau thương, gì thì gì ai cũng lăm lăm chỉ chờ cho con nước giựt là sửa sang dọn sạch nhà cửa, đem chút lúa giống còn sót gieo xuống và kể như làm lại từ đầu. Mà có bao giờ trễ đầu để mà làm lại từ đầu.

Nói gì thì nói, kỷ niệm về tuổi nhỏ nơi quê Điền nhiều điều vui hơn buồn. Thiên nhiên giàu có và cả vô tình, đôi khi khắc nghiệt nhưng cũng rất chiều đãi con người. Không có lũ lụt thì lúa gạo lại thừa thãi, vườn cây ăn trái trĩu nặng sum suê, tôm cá ếch thì đầy đồng. Chiều chiều quạ nói với diều, cù lao Ông Chưởng có nhiều cá tôm. Không những nhiều mà còn đầy hương vị đặc sản thơm ngon của đồng nội cây vườn. Điền nhớ mỗi lần hè sang thăm bà nội ở Bến Tre là kể như đã nư, tha hồ ăn me dổi, uống nước dừa Xiêm, ăn kẹo dừa, bánh phồng dừa, ăn tôm rang nước dừa, món đuông dừa chiên, lại còn món cá kho tộ, canh chua cá bông lau nội nấu cho ăn thì khỏi chê. Mãi những năm sau này sống ở nước ngoài, chưa bao giờ Điền được ăn lại những "món lạ miền Nam" ngon như vậy, uống một ly nước dừa Xiêm có hương vị quê hương như vậy. Cùng với Bồng Sơn Tam Quan ở ngoài Trung, thì Bến Tre quê nội Điền là xứ dừa trong Nam, thứ cây mà theo Điền thì từ rễ tới ngọn đều có ích cho con người.

Có phải vì vậy mà đề án tốt nghiệp của Điền ở Trường Kiến Trúc nổi tiếng San Luis Obispo không phải là một thương xá hiện đại (big mall) ở Hà Nội hay Sài Gòn mà lại là một căn nhà ánh sáng toàn làm bằng chất liệu từ cây dừa cho người nông dân Đồng Bằng Sông Cửu Long. Giai thoại ruộng đồng với cò bay thẳng cánh sau này chỉ còn trong trí nhớ của Điền bằng những lần đi săn chuột đồng hay đi bắt cò. Điền đã từng theo thằng Hộ ra đồng, hai đứa lấy sinh non trét đầy mình chỉ chừa có hai con mắt, xong rồi nằm xuống giữa ruộng chờ cho bầy cò bay tới, thôi thì đủ thứ cò trâu cò ma lò lử...chỉ chờ con cò nào gần tầm tay nhất là chồm bắt ngay lập tức. Thằng Hộ thì lì, không sợ bị cò mổ đùi mắt nên nằm chờ bao lâu cũng không hề nhúc nhích nên chỉ có nó là bắt được cò, riêng Điền thì không nhưng bù lại cùng với Bé Tư hai anh em bắt được bao nhiêu là còng đem về cho bà nội nấu bún riêu hay làm mắm. Bắt cò thì vui nhưng nghe nói thịt cò trâu thì tanh, thịt cò ma có ngọt hơn nhưng cái khoản cháo cò hay ăn thịt chuột đồng thì Điền vẫn thấy nhợn và không ham.

Gặp lại Hộ sau này, bây giờ đã có bằng Tiến Sĩ rồi chứ ít sao, nhắc chuyện săn chuột bắt cò khi xưa thì nó chỉ cười. Nó vẫn cứ gắn bó với ruộng vườn nhưng lại thêm đam mê khác. Nếu không bận dạy học nghiên cứu thì cũng thấy nó suốt ngày với đám sinh viên Nông Lâm bắt kể nắng mưa, loay hoay ngoài các thửa ruộng, thăm nom mấy đám mạ mới cấy. Hộ đang thử nghiệm kỹ thuật trồng lúa thâm canh bốn mùa rươi mỗi năm bằng cách luân phiên cấy và gặt hàng tuần các lô được chia đều trên những thửa ruộng, với hy vọng nâng mức thu hoạch mỗi mẫu từ 15 tấn tới 30 tấn bảo đảm nâng mức xuất khẩu và tiêu thụ cho Việt Nam trong suốt Thế Kỳ tới. Chính Hộ đã có công đầu đưa giống lúa Thần Nông vào Đồng Bằng Sông Cửu Long, cái công của nó chính là thuyết phục được bà con cô bác nông dân bỏ được thói quen canh tác cũ bỏ lúa giống cũ mà chấp

nhận thay bằng thứ giống lúa lùn xấu xí nhưng lại là thứ lúa cao sản; để rồi sau này bà con đặt thêm cho cái tên là “Lúa Honda” bởi vì giống lúa ấy đã giúp bà con làm ăn sung túc có tiền mua xe gắn máy Honda, máy phát điện Honda để có điện buổi tối bắt coi các kênh đài truyền hình và chương trình được ưa chuộng nhất vẫn là tuồng cải lương tối thứ Bảy thứ đến là tiết mục “Thầy Hộ” lên đài giải đáp thắc mắc cho bà con nông dân... Cái thành tích đưa Việt Nam lên hàng thứ hai thế giới về xuất cảng lúa gạo phải kể tới công của Hộ với Phân Khoa Khoa Học Canh Nông Đại Học Cần Thơ Điền thi nghĩ vậy nhưng Hộ bảo đó trước hết là công lao của bà con, rồi tới công của Liên Hiệp Quốc và Viện Lúa Gạo Quốc Tế...

Nói gốc gác thì Hộ là trí thức cũ của Miền Nam người Bến Tre quê hương của Đồng Khởi, xuất thân từ gia đình nông dân vạm vỡ khỏe mạnh, nhà nghèo nhưng là học trò giỏi của Trường Trung Học Mỹ Tho, đậu Tú Tài hạng ưu được học bổng Colombo du học Úc Châu. Tốt nghiệp Kỹ Sư Canh Nông nhưng lại còn đậu thêm bằng Tiến Sĩ với một luận án đồ sộ về “Hệ Sinh Thái Vùng Hạ Lưu Sông Mekong (The Ecosystem of the Lower Mekong Basin)”. Được mời ở lại giảng dạy nhưng chưa bao giờ Hộ có ý nghĩ sẽ chọn sống ở nước ngoài. Con đường trải qua của Hộ như một trí thức dần thân có thể nói là lắm chông gai nếu không muốn nói là gian khổ, để bám ruộng bám đất sống chan hòa với cây cỏ và cô bác bà con.

Sau 75, rất ít quan tâm tới tình trạng một trí thức bị “lưu dụng”(chứ không phải “lưu dụng” khác nhau lắm chỉ một cái dấu nặng, một Bác Sĩ cũ ở Bệnh Viện Phủ Doãn ở lại Hà Nội sau 54 đã cay đắng nói với Hộ như vậy, cho dù đã 25 năm sau). Hộ vẫn làm việc 14 tới 16 tiếng mỗi ngày, năng nổ hơn cả đám được bình bầu chiến sĩ thi đua. Ngoài ra Hộ còn trực tiếp trông coi tờ báo nhằm phổ biến những kiến thức khoa học phổ thông tới bà con. Từ chuyện gần như viết bài về cây mù u, cây so đũa sau sân nhà tới chuyện xa như phi thuyền con thoi bên xứ người ta. Chuyện phi thuyền con thoi thì có chi là lạ, người ta đi đi về về như cơm bữa vậy mà Hộ cũng vẫn phải trả giá: **Tên Năm Lộ trình độ văn hóa lớp bảy, đảng viên tuyên huấn thì lúc nào cũng lên lớp về sự tất yếu của tính đảng trong khoa học và bắt Hộ phải thêm vào cái tin ấy một lời bình rằng, cho dù Mỹ có phi thuyền con thoi nhưng tiến bộ không gian của Liên Xô thì vẫn hơn xa Mỹ tới nửa Thế Kỷ.** Trong cuộc họp tòa soạn Hộ thẳng thắn nói ra là chuyện đó không đúng, bằng cách dẫn chứng với những hình ảnh và tài liệu.

Kết quả là tin phi thuyền con thoi không được xuất hiện trên tờ báo. Hộ bảo rằng chẳng thà như vậy chứ không thể có “thông tin sai lạc (disinformation)” trong lãnh vực khoa học. Hộ cho rằng đây không phải chuyện đấu tranh giữa mới và cũ, giữa Tư Bản và xã hội chủ nghĩa mà là giữa sự thật và gian dối. Cho dù chỉ một bước chấp nhận sự gian dối, **chính Hộ cũng sẽ mau chóng tuột dốc tha hóa như một số các bạn đồng sự ở ngoài Bắc.** Theo cách suy nghĩ của Hộ thì cho dù ở đâu và bao giờ thì mỗi người dân cũng phải chịu một phần trách nhiệm về cái tốt cái xấu của cái chế độ mà mình đang sống. Vụ cải cách ruộng đất đầu tổ như ở ngoài Bắc khó mà thực hiện được với đồng bào ở trong Nam, nếu có đi chăng nữa thì cũng không tệ hại tới mức như vậy.

Hộ người Nam giao thiệp rộng, có nhiều bạn Bắc Kỳ lẫn bạn ở ngoại quốc. Kể cả những người bạn Nhóm Cửu Long chưa hề giáp mặt chỉ biết qua mạng lưới Internet với mẫu số chung là mối quan tâm về tương lai con sông Mekong và môi sinh của Đồng Bằng Cửu Long. Trong số những người bạn ấy phải kể tới Bác Sĩ Duy đang sống ở Mỹ, hiện là Giáo Sư về Sinh Học Phân Tử và Di Truyền thuộc Đại Học Stanford. Duy sinh ở Bắc, lớn lên trong Nam, tốt nghiệp ở Mỹ. Gốc Bắc chay nhưng Duy có cái nhìn rất quá khích về nền văn minh sông nước của Đồng Bằng Cửu Long. Theo Duy thì bước vào thiên niên kỷ tới, trung tâm nền văn minh Việt Nam không còn là châu thổ Sông Hồng hay Sông Mã mà là Vùng Châu Thổ Sông Cửu Long. Có những nền văn minh một thời huy hoàng nhưng cũng không tránh được quá trình già cỗi qua thời gian và cả không gian với ảnh hưởng môi trường mà chính con người đã tác động lên đó. Dùng thuật ngữ di truyền học thì bảo rằng “gene” của nền văn minh ấy đã bị suy kiệt và biến thể “defective gene”.

Chỉ trong vòng 50 năm trở lại đây, cuộc chiến tranh kéo dài và đất nước phân chia, con người và ngôn ngữ bị tận dụng cho những mục tiêu chính trị phân hóa và đối trá nên đã làm cho nó bị kiệt quệ. Chứ không còn mang nghĩa thật của nó nữa, tâm và thân đã không còn là một. Đến cả những con người tử tế bình thường cũng đã trở thành một hình tượng văn học hiếm hoi. So với chiều dài của lịch sử thì khoảng thời gian đó không nghĩa lý gì nhưng lại có một tác dụng “đột biến hủy hoại (detrimental mutation)” trên cội rễ của nền văn minh ấy. Vẫn theo Duy, thì cái “gene” trẻ trung khỏe mạnh của nền văn minh sông nước Châu Thổ Sông Cửu Long sẽ chinh phục thay thế và có cả tiềm năng phục hồi cái di sản khánh kiệt của cả nước...

Không chia xẻ quan điểm phủ nhận triệt để của Duy nhưng cái nhìn quá mới mẻ ấy cũng khiến Hộ phải suy nghĩ. Riêng Hộ thì vẫn cả tin về về một nền Văn Minh Lúa Gạo (civilisation du riz) hay nói rộng hơn là nền Văn Minh Miệt Vườn, cái nôi của những thế hệ tiên phong khai phá, với những con người chất phác thẳng thắn nhưng hào sảng chưa bị khô cứng méo mó đi vì những hủ tục hình thức lễ nghi ràng buộc. Cả đất nước muốn phục sinh đang cần một thứ trật tự đơn giản và hồn nhiên như vậy. Vào mùa lụt, nhiều khúc đường ngập nước không di chuyển được bằng đường bộ nên phải dùng thuyền. Vẫn là khí hậu nhiệt đới với những cơn mưa rào chợt tới cũng như chợt tạnh. Không thiếu những cơn gió mát thổi vào mặt mang theo những hạt bụi nước từ các cơn sóng bạc đánh tung tóe vào mạn thuyền. Không phải là lần đầu tiên Bé Tư về thăm quê, nàng đã nhiều lần về thăm các Tràm Chim mà bấy lâu nàng đã dốc công vận động từ các Nhóm Bảo Tồn Hoa Kỳ ACG, Quỹ Môi Sinh Thế Giới WWF, Hội Hạc Thế Giới ICF... để có tài chánh hỗ trợ.

Say mê khảo sát đời sống chim muông, tốt nghiệp Đại Học Colorado, Bé Tư trở thành nhà nghiên cứu rất trẻ và uy tín về ngành Điều Học (ornithologist), và bảo tồn môi sinh. Tràm Chim Tam Nông với Bé Tư là hình ảnh một thiên đường trong trí tưởng, gần gũi ngay trên quê hương nhưng cũng lại là một Shangri-La rất xa xôi kỳ ảo còn vương sót lại trên hành tinh này. Bé Tư cũng sớm nhận ra Tam Nông không chỉ là sinh cảnh của những rừng tràm mênh mông với đủ loại cây cỏ nhiệt đới trên một vùng đầm lầy, nhưng đó còn là cái nôi của chu kỳ sinh sản của hàng trăm loài nhuyễn thể (invertebrates), cộng thêm với bao nhiêu loài tôm cá được con lũ sông Mekong hàng năm đổ thêm vào, như một nguồn thức ăn vô tận cho các loại chim muông. Bé Tư cũng không tránh được ngạc nhiên khi thấy những con sếu non đã tăng gấp đôi sức nặng chỉ trong vòng ít tuần lễ về sống ở Tràm Chim. Đã từ mấy năm rồi, cứ vào khoảng mùa khô từ tháng mười tới tháng năm, Bé Tư thu xếp về đây như chuyến hành hương để chiêm ngưỡng các đoàn di điều từ những phương trời xa, rất xa lũ lượt hội tụ về đây. Mỗi lần về thăm để thấy vui thêm khi thấy các đoàn di điều về ngày một đông hơn...

Đây là lần đầu tiên Điền theo chân Bé Tư trở lại Việt Nam nhưng thời tiết bây giờ thì đã bước qua mùa mưa. Tâm cảnh Điền khác xa với em, đã từng khổ sở về những năm lính tráng, rồi **trầy trật với những chuyến đi vượt biên đồ bê bị bắt vào tù, từng bị công an xả súng bắn vào ghe, bị tra tấn dã man còn để lại những vết sẹo hằn phải khâu trên má trên trán**. Biết khác chánh kiến, hai anh em dứt khoát không bàn sang chuyện thời thế. Chuyến đi của Điền có chủ đích rõ rệt và cũng theo lời yêu cầu của Hộ là khảo sát tính khả thi của dự án căn nhà nổi đầy ánh sáng làm toàn bằng chất liệu cây dừa trong Đồng Bằng Sông Cửu Long. Điền đã hoàn tất bước đầu nghiên cứu sử dụng sơ dừa trộn đất sét với trữ lượng gần như vô tận từ mỏ sét Bến Cát, đều là những nguyên liệu tại chỗ, cộng thêm với các hóa chất tạo ra một loại vách tiền chế (drywall), chịu đựng được khí hậu khô-ẩm và cả không thấm nước trong mùa lũ lụt. Điền hoàn toàn chia xẻ quan điểm môi sinh của Hộ.

Chống lại quan điểm Nhóm Thủy Lợi Trung Ương qua kinh nghiệm Sông Hồng với kế hoạch dự chi hàng tỉ đô la để làm đê chống lũ: Tức là cắt đứt nguồn sống từ ngàn năm của Vùng Đồng Bằng Châu Thổ. Hộ chủ trương thích nghi chung sống an toàn và hạnh phúc với lũ, tận dụng các nguồn lợi vô tận của lũ về phù sa, thủy sản cũng như mượn lũ làm vệ sinh đồng ruộng. Hộ còn đi xa hơn khi say mê nói về cảnh quan đẹp hùng vĩ của Đất Phương Nam vào mùa lũ như một tiềm năng phát triển ngành du lịch trong tương lai. Theo Hộ thì Đồng Bằng Sông Cửu Long kể cả hai mùa mưa nắng đều có những nét chấm phá độc đáo không giống với bất cứ khúc sông nào trên Thượng Nguồn và cảnh quan tràn đầy sức sống ấy sẽ là những hình ảnh hấp dẫn ống kính của du khách: Những khu nhà vườn quanh năm xanh rợp bóng cây trái, những chợ nổi ở Vàm Rạch Cái Bè, chợ nổi Phụng Hiệp hay Ngã Bảy nơi hội tụ của bảy con kinh thẳng tắp tỏa ra như một ngôi sao nước sáng mà người Pháp từng gọi là Les Etoiles, những làng nổi nuôi cá hiện đại nơi ngã ba sông Châu Đốc, Vùng Thất Sơn với các Ông Đạo huyền bí một thời, rồi di chỉ Ốc Eo của nền văn minh Vương Quốc Phù Nam, tới Tràm Chim Tam Nông với vũ điệu sếu và những đoàn di điều... Hộ cả quyết đó không chỉ là mơ ước mà đã là hiện thực trong kế hoạch của Tổ Chức Du Lịch Thế Giới WTO khi quyết định chọn sông Mekong như một trong 10 địa điểm du lịch nổi tiếng thế giới năm 2000... Khó mà ngưng được khi Hộ bắt đầu nói về tương lai Đồng Bằng Sông Cửu Long như một chân trời xanh mở ra bát ngát.

Điền dự định sẽ dựng một căn nhà mẫu đầu tiên trên nền nhà cũ của người cậu, vốn nằm trong vùng thấp lại là vách đất nền đất và mái gò nên siêu vẹo đến tiêu điều qua mấy trận lụt. Ông cậu nay là giáo viên hồi hưu, nguyên là thầy dạy của Hộ và Điền trước kia, bao năm vẫn sống thanh bạch trong căn nhà ấy. **“Thời này sống như một người lương thiện cũng khó lắm con ạ.”** Như một lời răn, ông chỉ nói xa xôi như vậy, không than thở và chưa hề trách cứ ai.

Điền có tâm nguyện căn nhà mẫu đầu tiên, công trình tim óc của Điền bấy lâu sẽ đặc biệt dành cho một con người tử tế. Điền tưởng tượng là sẽ hạnh phúc biết bao nhiêu nếu như căn nhà mẫu ấy (cũng với cái sườn ba gian hai chái không phá vỡ sự hài hòa của thiên nhiên nhưng hiện đại hơn) được bà con nông dân chấp nhận và ưa chuộng để trong một tương lai gần có thể đưa vào quy hoạch và phát triển cho toàn vùng.

Trước khi đi Tràm Chim, Hộ đưa hai anh em Điền đi thăm khu chợ nổi ở Vàm Rạch Cái Bè trên Sông Tiền, như một tụ điểm du lịch hấp dẫn trong tương lai. Buổi sáng sớm vào một ngày họp chợ trên sông quy tụ hàng trăm ghe tàu lớn nhỏ. Khung cảnh náo nhiệt cứ như một ngày trẩy hội. Những chiếc xuồng tam bản chở đủ loại trái cây thổ sản rực rỡ màu sắc: cam vàng quýt đỏ chuối dứa tươi rói như vừa mới hái từ trên cây còn dính theo cả lá xanh, có cả trẻ thơ nữa theo mẹ ra chợ ngồi tọt thõm giữa lòng ghe... Trên mỗi chiếc ghe nhỏ thường do một người đàn bà trên đầu cuốn khăn rằn hay khuôn mặt khuất sau chiếc nón lá đứng phía đuôi vừa chèo vừa lái hướng về những con thuyền buôn lớn đang thu mua đủ các loại nông phẩm cây trái để đem về bán cho các chợ Cầu Ông Lãnh ở Sài Gòn hay các chợ bên Cam Bốt lên tận Nam Vang. Nhìn từ xa cứ giống như một đàn heo con đông đảo quẩn quýt bám lấy vú mẹ. Nếu là những chiếc ghe có mũi bít bùng thì hình thức tiếp thị (marketing) là một cây sào cao như một thứ cây nêu trên đó có treo lủng lẳng mỗi thứ cây trái hay rau bắp có trong ghe để bà con kiểm mua nhận biết. Con thuyền của chúng tôi phải lách tới lách lui để khỏi phải đụng vào những chiếc ghe khác. Bác tài công dẫn chúng tôi bước lên một chiếc ghe lớn lớt ván đủ rộng để làm quán cà phê, hủ tiếu, rượu và thuốc lá kể cả thuốc lá ngoại ba số 5. Sau bao nhiêu năm Điền mới lại được thấy ly cà phê đen bít tắt đổ ra đĩa húp và ăn điểm tâm bằng một chiếc bánh bao vừa lấy từ quả hấp ra nóng hổi.

Cảnh tượng tươi mát và bừng bừng sức sống ấy như một phát hiện quá mới mẻ và hấp dẫn đối với Bé Tư sau bao năm xa quê nhà: Chỗ này ghe máy đang bơm bán xăng dầu cho mấy chiếc thuyền đuôi tôm, nơi kia là ghe có dấu chữ thập đỏ của y tá hành nghề chích thuốc dạo, lại còn cả những chiếc ghe hàng trên sông bày đủ thứ đồ giống như tiệm tạp hóa lưu động, có cả ghe xay lúa phục vụ dã chiến ngay tại chợ cho bà con. Nền văn minh sông nước là thế đấy, Hộ nghĩ phải tạo cơ hội cho Duy một lần về thăm, thăm cả Khoa Y của Đại Học Cần Thơ đang cần thêm trang bị và cả nhiều chất xám. Thế rồi buổi chiều tan chợ thì cả cái Thị Trấn nổi ấy như biến mất chỉ còn lại là một khúc sông dài trải mênh mông và vắng lặng, với thỉnh thoảng mới dội lên tiếng máy nổ của chiếc “vô lái” tốc hành chở đầy hành khách vun vút ngang qua để lại phía sau là những đợt sóng lớn vỗ vào bờ làm chòng chành cả chiếc ghe tam bản.

Sau một ngày ở Cái Bè, chúng tôi vẫn chọn đường sông như một thứ xa lộ nâu êm mát và trữ tình để di chuyển. Cảnh đẹp bình minh rồi lại hoàng hôn trên sông. Đêm xuống con thuyền đi ngược dòng vào khúc sông hẹp chỉ thấy đèn dầu leo lét thừa thớt dọc hai bờ kinh, mảnh trăng non mới hé lên cao, vắng vắng đâu đó tiếng hát hò như xa như gần, như âm vang từ đất từ một quá khứ hoang sơ theo từng cơn gió thoảng. Xứ đâu có xứ lạ lùng, con chim kêu cũng sợ con cá vùng cũng kinh. Con thuyền phải len lách giữa những dàu đèn để tránh những lưới cá trên sông và rồi cũng tới được Tràm Chim trên một vùng đầm lầy lúc trời tảng sáng. Có người dẫn đường, chiếc ghe vẫn phải luồn lách giữa một rừng tràm và lau sậy rậm rạp và cả gây động khiến đám vịt trời hoảng sợ rào rào cất cánh tung bay và kêu lên quàng quạc. Cảnh quan kỳ lạ của một vùng sinh thái nhiệt đới phong phú phồn tạp nhưng cũng đầy vẻ mong manh. Trong rừng cây là cả một rừng chim và tổ chim với bao nhiêu ngàn tiếng chim lảnh lót xa gần. Như âm vang từ vùng ký ức tuổi thơ, Điền còn nhận ra tiếng con chim bói cá hay thằn chài và tiếng chim cu ghi đầu đỏ trong lùm cây đằng xa. Rồi một cảnh tượng tuyệt diệu với trước mắt là từng đàn hàng trăm những con sếu đầu đỏ với đôi chân cao hàng thước được bảo vệ sống thanh bình trong tràm chim ngày ngày nhẩn nha đi kiếm cá ăn rồi từng đôi múa lượn khoe sắc rộn rã.

Bé Tư kể cho Điền nghe tên những giống chim quý như loài sếu cổ đen (Black Neck Stork), loài vạc Á Châu cổ đỏ (Greater Adjutant Stork)... chỉ có ở Việt Nam mà trước đây ít năm tưởng có nguy cơ bị tiêu diệt, thì nay đang dần được phục hồi. Lần đầu tiên chỉ mới những năm rồi người ta lại thấy xuất hiện những Cánh Hạc Đông Phương (Eastern Sarus Cranes), đẹp mỹ miều với chiếc cổ dài trắng muốt đầu đỏ có điểm trắng thân mình thon thả trên đôi chân hồng thanh cao và dáng đi sang cả. Con số không phải chỉ hàng trăm mà là hàng ngàn cánh hạc như những đàn diều cuối cùng còn sót lại của vùng Đông Nam Á bay từ hướng Đông về sông trong các Tràm Chim... như một tin mừng không chỉ cho Việt Nam mà với cả thế giới nữa. Các ông già cả ở vùng Đồng Tháp thì cho đây là một điềm lành không chỉ là đất lành chim đậu mà hơn thế nữa với quý diều như loài hạc chỉ chọn tới ở vùng đất được coi là linh địa bên bờ những con sông thiêng.

Họ cũng tin rằng Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long có lẽ ở Thất Sơn **có một loại cây cực hiếm quý tên là Ưu Đàm có đặc tính là cứ ba ngàn năm mới trổ hoa một lần và mỗi lần có Hoa Ưu Đàm là có một vị Phật ra đời cứu rỗi cho cả nhân loại**. Bây giờ tuy mới bước vào Thiên niên kỷ thứ ba nhưng theo Phật Lịch thì đã là năm 2544 như vậy trong vòng chưa đầy 500 năm nữa Cây Ưu Đàm sẽ lại nở hoa nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long trên vùng đất thiêng và riêng với các tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương thì tin rằng Phật Thầy sẽ tái sinh “để lâm phạm trợ thế”.

Cả Người và Đất như đang vật vã giữa cơn nắng hạn chỉ cầu sao sớm có được ngọn nước mát từ một cơn mưa rào... Điền miên man nghĩ tới thế hệ như Bé Tư, sinh giữa những năm cao điểm của cuộc Chiến Tranh Việt Nam, nó sinh vào ngày Tết Mậu Thân, cuộc chiến ấy kết thúc khi nó mới vừa bảy tuổi, nên cũng khó mà bảo rằng Chiến Tranh Việt Nam là cuộc chiến của thế hệ chúng nó. Và **cũng dễ hiểu nếu như chúng không phải mang trên lưng cái quá khứ u buồn nặng trĩu và cứ thênh thang đi tới**. Bất chợt Bé Tư quay sang hỏi anh: “*Tiếng Việt, tuổi hạc có nghĩa chi hả anh Hai ?*”, “*Là tuổi thọ đó Bé Tư*”. Điền vẫn muốn thân thương gọi tên em như hồi còn sống với cha mẹ ở quê nhà. Bé Tư bây giờ đang học thêm khóa tiếng Việt ở Trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội trong các kỳ Hè với mơ ước được trở thành cô giáo không phải chỉ ở Trường Đại Học Cần Thơ theo lời mời của Hộ mà cả nơi ngôi trường quê từ bao năm Bé Tư và các bạn từ thời còn sinh viên đã dốc công yểm trợ.

Hai anh em về tới Sài Gòn, đường đâu đã xa chi mấy mà cũng đã rất ít ai biết tới chuyện lũ lụt, kể xa chi tới đồng bào tận hải ngoại, hoặc giả nếu có nghe nói thì cũng dừng dừng và xa xôi ở tận trời Âu hay Bắc Mỹ nếu có ai động lòng bạo miệng bàn tới chuyện cứu lụt thì cũng sẵn có người bảo một đồng cũng không giúp phải để cho chế độ ấy nó lộ hết bộ mặt xấu của nó ra... Bé Tư thì có những nỗi bận tâm riêng của cô, không phải chỉ có các tràm chim, cô còn sôi nổi bàn với anh về dự án dựng lại ngôi trường làng sao cho các Thầy Cô vẫn có thể tới trường và trẻ con không phải bỏ học trong suốt mùa lũ lụt. Xúc cảm trước sự hồn nhiên trong trắng của em, Điền hiểu rằng bản thân anh rồi ra cũng như mọi người, rồi cũng phải cố quên đi những thù hận, những ngày đen tối của chiến tranh bom đạn, vũ khí hóa học với chất độc Da Cam, những Cánh Đồng Chết, **cảnh đầy máu me chết chóc của những chiếc ghe vượt biên bị B-40 bắn tan trên các ngã sông lạch...** để trở về với con nước ấy tắm gội và rũ sạch bụi trần, để sống hạnh phúc với những con lũ đổ xuống mỗi năm với hai mùa mưa nắng bên bờ con sông thiêng không bao giờ bị tát cạn.